

Bản án số: **109/2020/HSPT**

Ngày: 22 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức T cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo, và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 29 -11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo, và bị kháng nghị:

1. Nguyễn Đức T, sinh ngày: 15/02/2000 tại H, Bình Định; nơi cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1958 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang T2, sinh ngày: 20/11/2000 tại H, Bình Định; nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang K, sinh năm: 1978 và bà Đặng Thị H, sinh năm: 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 23/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Long T1, sinh năm: 1991 tại A, Bình Định; nơi ĐKKHKT: huyện A, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T, sinh năm: 1964 và bà Ông Thị Kim Y, sinh năm: 1967; vợ: Lý Tiểu N, sinh năm: 1994, con: Có 1 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Văn A, sinh năm: 1997 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn Thái A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha (không rõ), con bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Quang T2

Ông Trần Quang K, sinh năm: 1978 và bà Đặng Thị H, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định là cha, mẹ của bị cáo Trần Quang T2. Có mặt.

* Trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Hoàng T3 và Lê Trung N nhưng 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 01/2019, Nguyễn Đức T cùng Trần Quang T2 và Lê Trung N rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi trên, Nguyễn Đức T đã tự làm 01 bộ phá khóa xe (đoản); sử dụng 02 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius (xe mô tô, biển kiểm soát: 77C1-586.37 của bà Lê Thị L, là mẹ của T đứng tên chủ sở hữu và xe mô tô biển kiểm soát: 77C1- 504.09 do ông Lê Trung T, là cha của N đứng tên chủ sở hữu) làm phương tiện đi lại. Phương thức, thủ đoạn gây án của những đối tượng này là sử dụng xe mô tô đi dạo trên những đoạn đường vắng người, khi phát hiện có người để xe mô tô sơ hở, không có người trông coi thì dùng đoản phá khóa rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Trong quá trình điều tra đã xác định được Nguyễn Đức T cùng đồng phạm đã thực hiện tổng cộng 17 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn hai tỉnh Bình Định và huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó: tỉnh Quảng Ngãi 06 vụ, tỉnh Bình Định 11 vụ.

Sau khi đã lấy trộm được xe mô tô, để tiêu thụ xe thì T cùng đồng phạm thông qua mạng xã hội facebook và các mối quan hệ xã hội khác để bán xe, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 22 giờ ngày 16/11/2018, trên đoạn đường Quốc lộ 1A (thuộc huyện Đ, Quảng Ngãi), Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 đã lén lút lấy trộm một xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ- đen, biển số 76H1- 228.60 của anh Huỳnh Trọng N (sinh năm 1990, trú tại huyện Đ) đứng tên chủ sở hữu. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Đức T là người lái xe đứng cạnh giới còn Trần Quang T2 là người trực tiếp dùng dụng cụ mở khóa xe lấy xe, nổ máy rồi cùng nhau điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được xe, cả hai tháo biển số 76H1-228.60 vứt bỏ rồi đem xe gửi và giấu tại Bệnh viện đa khoa khu vực B, huyện H. Ngày 17/11/2018, T và T2 thống nhất với nhau việc ăn chia như sau: Trần Quang T2 sử dụng xe mô tô lấy trộm được. Đổi lại, T2 đưa cho Nguyễn Đức T sử dụng chiếc điện thoại OPPO của T2 và T bù thêm cho T2 số tiền 700.000 đồng. Sau đó, Trần Quang T2 mua biển số giả 77C1-272.85 của một người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch) để gắn vào xe đã lấy trộm, sau đó bán cho Nguyễn Minh T4 (sinh năm 2000, trú tại xã H, huyện H) với số tiền 2.300.000 đồng. Khi bán xe, T2 nói với T4 là xe T2 mua của người khác được khoảng 3 năm, trong quá trình sử dụng đã làm mất giấy tờ xe nên Nguyễn Minh T4 tin tưởng xe có nguồn gốc hợp pháp mà không biết xe này do phạm tội mà có. T4 không yêu cầu bồi thường số tiền mua xe.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi định giá xe mô tô nói trên có giá trị là 16.800.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã thu hồi xe mô tô này và đã trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 23/11/2018, Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 77L1-111.75 của chị Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1973, trú tại Bình Định là chủ sở hữu) đang để trước quán cà phê số 128 H, Phường N, Tp. Q.

Sau khi trộm được xe cả hai đem về phòng trọ cất giấu rồi Nguyễn Đức T tháo biển số 77L1-111.75, rồi đưa xe cho T2 sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, T2 bán xe mô tô này cho Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2000, trú tại H, H) là bạn học của T2 được 3.200.000 đồng. Khi bán xe cho Đ, T2 nói xe mô tô của cha T2 mua cho T2 sử dụng, nhưng đã bị mất giấy tờ, nên Đ tin tưởng xe có nguồn gốc hợp pháp mà không biết xe do phạm tội mà có. Trong quá trình sử dụng, Nguyễn Văn Đ có sửa chữa và lắp thêm 1 số phụ kiện cho xe, sử dụng được khoảng 1 tuần, thấy xe

không có giấy tờ, đi lại không an toàn nên Đ bán lại xe cho Võ Kim L (sinh năm 2001, trú tại tổ 1, Thị trấn B, huyện H) được 4.200.000 đồng. Khi bán xe, Đ nói xe Đ mua của người khác nhưng bị mất giấy tờ nên L tin xe có nguồn gốc hợp pháp mà không biết xe này do phạm tội mà có. Ngày 05/01/2019, Võ Kim L sử dụng xe mô tô trên cùng đồng bọn cướp giật tài sản tại thôn B, xã T, huyện H và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện H khởi tố bị can, tạm giam về tội “Cướp giật tài sản”. Xe mô tô này hiện là vật chứng thuộc vụ án Võ Kim L phạm tội “Cướp giật tài sản” đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H chờ xét xử. Đ và L không yêu cầu bồi thường số tiền mua xe.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Q định giá xe mô tô có giá trị là 12.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu được trả lại xe.

- Vụ thứ 3: Vào tối ngày 01/12/2018, tại quán trà sữa H trên đường QL 1A thuộc huyện T, Bình Định. Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 giả vờ vào mua trà sữa, khi T2 vào mua đồng thời cảnh giới để T ở bên ngoài dùng đoạn mang theo phá khóa, lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 77L1-352.81 của anh Nguyễn Thanh C (sinh năm 1978, trú tại Tp. Q, giao con trai Nguyễn Minh T, sinh năm 2002 sử dụng).

Sau khi lấy được xe, T tháo biển số 77L1-352.81 cất (sau này biển số 77L1-352.81 được gắn vào xe lấy trộm ở P). Sau đó, thông qua mạng xã hội facebook, T chụp hình và rao bán xe cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) trên trang Website “Hội mua bán xe máy cũ Q” và bán được 2.300.000 đồng. Số tiền bán xe, T và T2 chia nhau mỗi người được 1.150.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá xe mô tô có giá trị là 13.000.000 đồng. Hiện chưa thu hồi được xe và bị hại yêu cầu bồi thường.

- Vụ thứ 4: Khoảng 17 giờ ngày 06/12/2018, tại một nhà dân thuộc thôn huyện T, Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 đã trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 81S1-098.79 của chị Huỳnh Thị Lệ H (sinh năm 1968, trú tại tỉnh Gia Lai giao cho con trai Trần Huỳnh Q, sinh năm 1992, sử dụng). Khi thực hiện hành vi phạm tội thì T dựng xe cảnh giới, T2 đi bộ đến dùng đoạn mang theo phá khóa, lấy trộm xe rồi cả hai cùng nhau điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm xe, thấy trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe, nên T2 nói để T2 đi bán. Sau đó, T2 bán xe này cho Huỳnh Văn A (sinh năm 1997, trú thôn Thái A, xã M, huyện P) được 6.000.000 đồng. Khi mua xe, A kiểm tra thấy giấy tờ xe phù hợp với xe nên mua về sử dụng làm phương tiện đi lại mà không biết đây là

xe do phạm tội mà có. A không yêu cầu bồi thường số tiền mua xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu hồi được xe mô tô 81S1-098.79 và đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T định giá xe mô tô có giá trị là 10.500.000 đồng.

- Vụ thứ 5: Khoảng 20 giờ ngày 13/12/2018, tại trước quán nhậu “705” ở tổ 6, khu Vực 7, phường B, Tp. Q, Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 lấy trộm xe mô tô Yamaha Exciter, màu sơn xanh trắng, biển số 77B1-019.02 của chị Lê Thị Hồng H (sinh năm 1994, trú thôn huyện V, giao cho chồng là Nguyễn Thành H, sinh năm 1993, sử dụng).

Sau khi lấy trộm được xe, Nguyễn Đức T tháo biển số 77B1-019.02 vứt bỏ. Sau đó, T giao xe trộm được cho T2 đi và T2 tìm mua biển số giả 77C1-234.71 của một người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch) gắn vào xe trộm để sử dụng một thời gian rồi bán lại cho Huỳnh Văn A với giá 6.000.000 đồng, A mới trả trước 4.000.000 đồng. Khi mua xe không có giấy tờ xe, giá lại rẻ nên Huỳnh Văn A biết rõ xe này do T2 trộm cắp mà có, nhưng vì hám lợi nên A vẫn mua. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Q đã thu hồi xe mô tô 77B1-019.02 và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Tp. Q định giá xe mô tô có giá trị là 23.000.000 đồng.

- Vụ thứ 6: Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2018, trên đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc huyện Đ, Quảng Ngãi (xã Phổ C giáp ranh với xã Hoài C Bắc, huyện H), Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ bạc, biển số 76X4 - 5144 của anh Lê Hồng V (sinh năm 1980, trú tại huyện Đ). Khi thực hiện việc trộm cắp thì T dừng xe lại và đứng cạnh giới cho T2 dùng đoản mang theo phá khóa xe, nhưng lúc này xe mô tô đang có gắn chìa khóa nên T2 khởi động máy và cùng T tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được xe, thấy trong cốp xe trộm có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, nên T nói với T2 là đem bán xe này cho em gái của T là Nguyễn Thị Diễm N (sinh năm 2000, trú tại xã H, huyện H là em gái của T) với giá là 2.000.000 đồng nhưng do Diễm N không có tiền nên nhờ bà Lê Thị L (mẹ của Diễm N) đưa trước 1.000.000 đồng, số tiền còn lại qua tết Diễm N sẽ trả. Khi mua xe, thấy xe có giấy tờ xe phù hợp với đặc điểm xe nên Diễm N tin tưởng đây là xe có nguồn gốc hợp pháp mà không biết do phạm tội mà có. Số tiền bán xe có được, T và T2 chia nhau, tiêu

xài cá nhân. Diễm N không yêu cầu bồi thường số tiền mua xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ đã truy thu được xe 76X4 - 5144, trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi định giá xe mô tô trên có giá trị là 5.250.000 đồng

- Vụ thứ 7: Sau khi thực hiện vụ trộm thứ 6; vào khoảng 20 giờ ngày 18/12/2018, tại trước nhà của chị Lê Thị L (sinh năm 1988, trú huyện P, Bình Định), Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 tiếp tục trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đen xanh, biển số 77D1- 330.79 của chị L đang dựng trước nhà. T là người cảnh giới, T2 đi bộ vào dùng đoạn mang theo phá khóa, lấy trộm xe rồi cùng nhau tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được xe, T đã tháo biển số 77D1- 330.79 và ném xuống sông Lại Giang và đem xe về cất giấu tại bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa khu vực B, H. Đến sáng ngày 19/12/2018, T và T2 đến Bệnh viện lấy xe trộm mang về nhà của T chụp hình xe và đăng lên trang facebook “Hội mua bán xe máy cũ Q” để rao bán. Bùi Long T1 vào bình luận và hỏi mua xe. Sau khi thống nhất giá bán xe là 3.000.000 đồng, T và T2 đem xe trộm được vào bên xe Q bán cho Bùi Long T1 và số tiền bán được cả hai đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Khi mua xe không có biển số, không có giấy tờ xe, giá lại rẻ nên Bùi Long T1 biết rõ xe này do trộm cắp mà có, nhưng vì ham rẻ nên L T vẫn mua. Sau khi mua, Bùi Long T1 chụp hình xe và đăng lên trang facebook “ Hội mua bán xe máy cũ Q” để rao bán xe và đã bán lại cho một người thanh niên không rõ nhân thân lại lịch được 3.500.000 đồng, hưởng lợi 500.000 đồng.

Sau khi mua bán xe thấy có lỗi, nên Bùi Long T1 đã liên lạc nhắn tin, nói chuyện với Nguyễn Đức T thì được biết nhóm của Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 chuyên đi trộm xe mô tô, nên Bùi Long T1 có thỏa thuận, hứa hẹn với Nguyễn Đức T là khi nào lấy trộm được xe mô tô thì chụp hình, báo giá gửi qua mạng xã hội facebook, đem xe vào Tp. Q, Bùi Long T1 sẽ tiêu thụ cho.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Bình Định định giá xe mô tô trên có giá trị là 12.979.169 đồng. Hiện nay, chưa thu hồi được xe và bị hại yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe này.

- Vụ thứ 8: Khoảng 21 giờ ngày 22/12/2018, trên đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc huyện Đ, Quảng Ngãi; Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 lấy trộm xe mô tô Suzuki Raider, màu sơn đen đỏ, biển số 76L1- 043.22 của anh Lê Thanh H (sinh

năm 2002, trú huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Khi thực hiện hành vi phạm tội thì T dừng xe, đứng lại cạnh giới, còn T2 đi bộ lại đến và dùng đoạn mang theo phá khóa, nỗ máy lấy trộm xe rồi cùng nhau tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được xe, Nguyễn Đức T tháo biển số 76L1- 043.22 vứt bỏ, rồi đem xe cất giấu tại bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa khu vực B, huyện H. Sau đó, Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 thống nhất giao xe này để T sử dụng, còn T đưa cho T2 số tiền 500.000 đồng. Ngày 28/12/2018, T điều khiển xe mô tô này thì gây ra tai nạn giao thông tại huyện P, tỉnh Bình Định, nên xe mô tô bị Công an huyện P, tỉnh Bình Định tạm giữ.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi định giá xe mô tô có giá trị là 49.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã thu được xe 76L1- 043.22, trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ 9: Khoảng 18 giờ 30 ngày 27/12/2018, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô Suzuki Raider màu đen đỏ, không gắn biển số (xe lấy trộm của anh Lê Thanh Huy, vụ thứ 8) chở Trần Quang T2, đi đến đoạn đường bê tông thuộc Tổ 2, Khu Vực 5, Phường B, Tp. Q, thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn vàng cam bạc, biển số 77L1-340.61 của anh Đỗ Văn H (sinh năm 1983, trú tại Tổ 2, Khu Vực 5, Phường B, Tp. Q) đang dừng ven đường. T dừng xe đứng ngoài cạnh giới, T2 đi bộ đến dùng đoạn mang theo phá khóa, lấy trộm xe rồi cùng nhau chạy về phòng trọ cất giấu.

Sau khi lấy trộm được xe, T tháo biển số 77L1-340.61 bỏ lại ở phòng trọ rồi cùng T2 lái xe về H (sau này biển số 77L1-340.61 được gắn vào xe trộm ở A). Trên đường đi thì gây ra tai nạn giao thông ở huyện P nên Công an huyện P đã tạm giữ xe Suzuki- Raider để xử lý. Trần Quang T2 lái xe về đến H mua biển số giả 77N4-7927, gắn vào rồi bán cho Phạm Hà S (sinh năm 2002, trú thôn Bình Chương Nam, H, H) ở cùng địa phương với giá 4.700.000 đồng. Khi bán xe, T2 nói nguồn gốc xe mua của người khác nhưng bị mất giấy tờ, nên S không biết xe đó do phạm tội mà có và tin tưởng xe hợp pháp, có thể công chứng, sang tên được, nên mua nhưng do không đủ tiền nên S mới đưa trước cho T2 2.500.000 đồng. Sử dụng được một thời gian thì S bán lại cho anh Trần Quang N1 (sinh năm 1975, trú L, H, H) được 1.800.000 đồng. Khi bán xe, S nói xe mua của người khác nhưng bị mất giấy tờ, nay kẹt tiền nên bán. Do S là chỗ quen biết, xe sử dụng đã cũ, bị hư hỏng nên N1 tin tưởng xe có nguồn gốc hợp pháp, bị mất giấy tờ nên mua lại giá rẻ mà không biết xe do phạm tội mà có. S không yêu cầu bồi thường số tiền mua xe.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Q định giá xe mô tô trên có giá trị là 13.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi xe 77L1-340.61 và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ 10: Do đang bị tai nạn giao thông điều trị tại nhà nên Nguyễn Đức T nói với Trần Quang T2 rủ Lê Trung N đi trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền chia nhau, thì N đồng ý. T đưa bộ đoán phá khóa xe cho T2 còn N sử dụng xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 77C1- 504.09 (xe do ông Lê Trung T, là cha của N đứng tên chủ sở hữu) chở T2 đi vào huyện P để tìm xe lấy trộm. Khoảng 21 giờ ngày 31/12/2018, Trần Quang T2 và Lê Trung N đi đến quán cháo gà của anh Nguyễn Thông tại thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp, huyện P, thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ- đen, biển số 77D1- 163.56 của anh T (sinh năm 1975, trú huyện P) đang dựng trước quán trên xe có gắn chìa khóa, nên T2 lén lút tiếp cận xe, mở khóa và điều khiển xe cùng N tẩu thoát. Sau khi trộm được xe, T2 có nhắn tin báo cho T biết là mới trộm được xe ở huyện P. Đến sáng ngày 01/01/2019, N và T2 lấy xe trộm được đem về nhà T rồi T2 tháo biển số 77D1- 163.56 bỏ trong cốp xe và gắn biển số 77L1- 352.81 (biển số 77L1-352.81 do T và T2 lấy trộm xe mô tô ở huyện T trước đó tháo ra, cất giấu ở bụi cây nhà T) gắn vào xe mô tô vừa mới trộm được. Sau đó, T liên lạc với Bùi Long T1 và bảo T2 cùng N đem xe vào khu vực bên xe Q bán cho Bùi Long T1 với số tiền 3.000.000 đồng, xe này Bùi Long T1 sử dụng để đi lại. Số tiền bán xe, T2 chia cho T 400.000 đồng, còn T2 và N mỗi người được 1.300.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P định giá xe mô tô trên tại thời điểm mất có giá trị là 11.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P đã thu hồi xe và làm thủ tục trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ 11: Khoảng 21 giờ ngày 03/01/2019, Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 tiếp tục rủ nhau đi lấy trộm xe tại huyện P. Khi đến thôn Vạn A, xã Mỹ C, huyện P, thấy trước nhà chị Nguyễn Thị T có để xe mô tô Yamaha Exciter, màu sơn trắng xanh, biển số 77D1- 159.36 của anh Nguyễn Thành S (sinh năm 1990, trú xã Mỹ C, huyện P), thì T2 đứng ngoài cánh giới, T đi bộ vào lén lút lấy trộm xe, trên xe có gắn chìa khóa rồi cả hai lấy xe về cất giấu tại Bệnh viện đa khoa khu vực B.

Sau khi lấy trộm được xe, T tháo biển số 77D1- 159.36 vứt bỏ dọc đường. Đến sáng ngày 04/01/2019, T và T2 tới bệnh viện lấy xe trộm đem về nhà T, dùng sơn xịt sơn lại xe lấy trộm được thành màu trắng xám, gắn biển số 77L1- 111.75 (xe mô tô trước đó lấy trộm tại Tp. Q) để sử dụng chung. Đến ngày 13/01/2019, T bán

xe cho Nguyễn Đức T3 (sinh năm 1997, trú thôn L Tây, xã H, huyện H) với số tiền 8.000.000 đồng. Khi mua xe, T3 đưa trước cho T 3.000.000 đồng và hẹn khi nào T đưa đủ giấy tờ xe sẽ trả hết số tiền còn lại. Do T3 tin tưởng xe này có giấy tờ hợp lệ nên đã không nghi ngờ gì và không biết đó là xe do phạm tội mà có. T3 không yêu cầu bồi thường số tiền mua xe.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P định giá xe mô tô trên tại thời điểm mất có giá trị là 17.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện P đã thu hồi xe 77D1 – 159.36, trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ 12: Khoảng 20 giờ ngày 04/01/2019, Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 tiếp tục thực hiện việc lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn trắng vàng đen, biển số 76F2- 0170 của anh Trần Ngọc L (sinh năm 1983, trú huyện Đ, Quảng Ngãi).

Sau khi lấy trộm được xe, trên đường về H, khi đến đèo B thì cả hai dừng lại, kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên anh Trần Ngọc L, nên T và T2 chạy xe về Bệnh viện đa khoa khu vực B cất giấu. Đến sáng ngày 05/01/2019, T và T2 tới Bệnh viện lấy xe rồi T liên lạc, gửi hình ảnh xe trộm cho Bùi Long T1, thỏa thuận giá bán xe là 2.200.000 đồng. Sau đó, T và T2 chạy xe vào Bến xe Q bán cho Bùi Long T1 như đã hứa hẹn trước. Số tiền bán xe, T và T2 chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Chiều ngày 05/01/2019, Bùi Long T1 bán xe mô tô trên cho Cao Văn P (sinh năm 1991, trú thôn A Thường 2, xã A Thạch, huyện A) với giá 3.000.000 đồng, hưởng lợi 800.000 đồng. Khi mua xe, thấy có giấy tờ xe phù hợp với xe nên Cao Văn P không biết xe này do phạm tội mà có. P không yêu cầu bồi thường số tiền mua xe.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi định giá xe mô tô trên có giá trị là 7.350.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã truy thu xe 76F2- 0170, trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Vụ thứ 13: Tiếp đó, vào khoảng 19 giờ ngày 06/01/2019, trên đoạn đường bê tông thuộc huyện Đ, Quảng Ngãi; Nguyễn Đức T cùng Trần Quang T2 tiếp tục thực hiện việc lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 76H1-009.24 của chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1990, trú t huyện Đ).

Sau khi lấy trộm được xe, Trần Quang T2 tháo biển số xe 76H1-009.24 vứt bỏ, rồi cả hai chạy xe về cất giấu tại bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa khu vực B.

Sau đó, Nguyễn Đức T liên lạc, gửi hình ảnh xe trộm cho Bùi Long T1 và thỏa thuận giá bán xe là 2.600.000 đồng. Sáng ngày 07/01/2019, T và T2 chạy xe vào Bến xe Q bán cho Bùi Long T1. Chiều cùng ngày, Bùi Long T1 rao bán xe lên trang “Hội mua bán xe máy cũ Q” của mạng xã hội facebook và đã bán cho một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.000.000 đồng, Bùi Long T1 hưởng lợi 400.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, Quảng Ngãi định giá xe mô tô trên có giá trị là 8.400.000 đồng. Hiện xe chưa thu hồi được, gia đình bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Quang T2 và bị can Bùi Long T1 đã bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (mỗi bị cáo 4.000.000 đồng) cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

- Vụ thứ 14: Khoảng 18 giờ ngày 09/01/2019, Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 rủ nhau đến địa bàn huyện A để tiếp tục trộm cắp xe mô tô. Tại huyện A, T và T2 lấy trộm xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 77M1-042.28 của anh Nguyễn Hữu T (sinh năm 1984, trú thôn V, xã A) rồi chạy xe về cất giấu tại Bệnh viện đa khoa khu vực B.

Sau khi lấy trộm được xe, Trần Quang T2 tháo biển số xe 77M1-042.28 vứt bỏ dọc đường rồi gắn biển số 77L1-340.61 (biển số này lấy trộm trước đó ở Tp. Q) vào xe mới trộm được để sử dụng đi lại. Sau đó, T2 liên lạc và bán lại xe cho Bùi Long T1 được 6.000.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A định giá xe mô tô có giá trị là 19.965.000 đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A đã thu giữ xe 77M1-042.28 và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ 15: Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2019, Nguyễn Đức T điện thoại rủ Lê Trung N đi lấy trộm xe mô tô. Cả hai sử dụng xe mô tô 77C1-586.37 đi từ huyện H đến huyện P, tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi cả hai đi đến nhà chị Đặng Thị Kim L (sinh năm 1981, trú huyện P) thấy xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 77D1- 179.74 của chị L đang dựng trước nhà, không có người trông coi. N đứng ngoài cánh giới, T đi bộ vào dùng đoản mang theo phá khóa, lấy trộm xe rồi cả hai chạy xe đem về gửi tại nhà Trần Thị Như A (sinh năm 2000, trú thôn Văn Cang, xã H, huyện H) là bạn học của T. Tại nhà A, T kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy chứng nhận đăng ký xe và một số giấy tờ khác nên T giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe và vứt bỏ các giấy tờ còn lại. A tin tưởng xe mô tô này là của T nên cho để nhờ mà không biết xe này do T trộm cắp mà có. Sáng ngày 11/01/2019, T đến nhà A lấy xe, rồi chụp hình đăng lên facebook, rao lên trang “Hội mua bán xe máy cũ Q”

để bán xe. Sau đó, T và N đem xe trộm vào khu vực sân bay P, Bình Định bán cho anh Nguyễn Đức M (sinh năm 1995, trú Hải Dương, hiện đang lái xe cho quân đội đóng quân ở trung đoàn 925, C, P, Bình Định) được 3.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết số tiền trên. Khi mua xe, thấy giấy tờ xe phù hợp với đặc điểm xe nên Nguyễn Đức M không biết đây là xe do phạm tội mà có. M yêu cầu được bồi thường số tiền mua xe.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P định giá xe mô tô trên có giá trị là 10.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện P đã thu hồi xe mô tô 77D1 – 179.74 và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ 16: Khoảng 19 giờ ngày 12/01/2019, Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 đến đoạn đường trên Quốc lộ 1A, thuộc huyện Đ, Quảng Ngãi thấy xe mô tô Suzuki Raider, màu sơn đen, biển số 76H1- 329.11 của anh Võ Thành N (sinh năm 2002, trú huyện Đ) để bên lề đường không có người trông coi, nên T2 dừng xe đứng cạnh giới, T đi bộ đến tiếp cận và dùng đoạn mang theo phá khóa, lấy trộm xe rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được xe, T tháo biển số 76H1- 329.11 vứt bỏ bên lề đường, rồi lái xe về cất giấu tại Bệnh viện đa khoa khu vực B. Ngày 13/01/2019, T và T2 đem xe trộm đến nhà Đỗ Hoàng T3 (sinh năm 1998, trú thôn L Tây, xã H, huyện H), T3 hỏi T xe Raider này ở đâu thì T nói xe lấy trộm được ở Quảng Ngãi và nhờ T3 đem xe vào Tp. Q bán giúp, nếu bán được sẽ cho T3 ít tiền tiêu xài. Mặc dù biết rõ xe mô tô do phạm tội mà có nhưng T3 vẫn đem đi tiêu thụ.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi định giá xe mô tô trên có giá trị là 49.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ đã trả lại xe cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Vụ thứ 17: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, tại khu vực chợ P, bên đường bê tông phía Tây cách Quốc lộ 1A khoảng 20m, Nguyễn Đức T và Trần Quang T2 lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 77D1- 224.98 của anh Hà Văn N (sinh năm 1969, trú Thị trấn P, huyện P). T đứng cạnh giới, T2 đi bộ lại dùng đoạn mang theo phá khóa, lấy trộm xe rồi cả hai chạy xe về H.

Sau khi lấy trộm được xe, T2 tháo biển số 77D1- 224.98 vứt bỏ, rồi đem xe cất giấu tại một quán nước có dịch vụ gửi xe ở khu vực cầu D, huyện H. Đến sáng ngày 15/01/2019, T liên lạc với Bùi Long T1 để bán xe, rồi cùng T2 đem xe vào Tp. Q bán cho T được 2.400.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết. Sau đó, Bùi Long T1

bán lại xe cho anh Sơn (không rõ nhân thân lai lịch) được 2.600.000 đồng, T hưởng lợi 200.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P định giá xe mô tô trên tại thời điểm mất có giá trị là 10.551.252 đồng. Hiện chưa thu hồi được xe, bị hại yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra còn xác định được Huỳnh Văn A còn có hành vi tiêu thụ 02 xe mô tô do phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng giữa năm 2017, thông qua mạng xã hội Facebook, Huỳnh Văn A có vào trang “Hội mua bán xe máy cũ Q” và gặp nickname “Xu Hao” (không xác định được nhân thân lai lịch) rao bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu sơn đỏ-đen, không có giấy tờ xe, xe có gắn biển số 77H1-203.95 với giá 5.800.000 đồng. Qua xác minh theo số khung, số máy xác định: Xe mô tô này do Nguyễn Võ Thành Q, sinh năm 1993; trú tại Tp Q là chủ sở hữu; Q nhờ anh rể là Phạm Thanh T, sinh năm 1985, trú tại xã Phước T3, huyện T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe đăng ký biển số 77G1-313.97. Xe này bị mất trộm vào ngày 25/8/2017 tại nhà trọ của Q ở Tp. Q. Khi mua xe không có giấy tờ xe, giá lại rẻ nên Huỳnh Văn A biết xe này do phạm tội mà có. A mua xe này làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng bị tai nạn, nên xe bị trầy xước, A có dán tem màu xanh lên thân xe. Đến tháng 12/2018, thông qua mạng xã hội Facebook, A bán lại xe cho Đặng Xuân T (sinh năm 2000, trú tại Thị Trấn P, huyện P) với giá 5.500.000 đồng. Khi mua xe, A nói xe mua của người khác, mất giấy tờ, có thể làm lại được nên Đặng Xuân T tin tưởng xe có nguồn gốc hợp pháp nên mua mà không biết xe đó do phạm tội mà có. Hiện xe mô tô 77G1-313.97 đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Định định giá xe mô tô trên có giá trị là 18.392.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng tháng 10/2018, thông qua mạng xã hội Facebook, Huỳnh Văn A vào trang “Hội mua bán xe máy cũ Q” và gặp nickname “Tom Nguyen” (không xác định được nhân thân lai lịch) rao bán xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, không có giấy tờ, xe có gắn biển số 77H5-8954 với giá 5.300.000 đồng. A mua xe về sử dụng làm phương tiện đi lại, đến cuối tháng 10/2018, thông qua mạng xã hội facebook, A bán lại xe cho người thanh niên có nickname “Điêu khắc Thanh Tuấn” (không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 4.500.000 đồng. Khi mua xe không có giấy tờ xe, giá lại rẻ nên Huỳnh Văn A biết xe đó do phạm tội mà có, nhưng vì ham rẻ nên A Vẫn mua. Hiện chưa thu hồi được xe nên chưa xác định được bị hại.

Với nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Quang T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Long T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào: Đ a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- Căn cứ vào: Đ a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, o, h khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101; khoản 1 Điều 54; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T2 05 (năm) năm tù, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 19/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- Căn cứ vào: Đ c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Long T1 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội là 37 (ba mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn A 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với 02 bị cáo Lê Trung N và Đỗ Hoàng T3, quyết định về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong hạn luật định các bị cáo Bùi Long T1 và Huỳnh Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có kháng nghị số 06/2019/KN – HS –VC2 ngày 24 tháng 12 năm 2019. Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Quang T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Bùi Long T1 và Huỳnh Văn A, vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng vẫn giữ nguyên kháng nghị số 06/2019/KN – HS –VC2 ngày 24 tháng 12 năm 2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Long T1 và Huỳnh Văn A, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ ngày 16.11.2018 đến 14.01.2019, các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Quang T2, Lê Trung N đã có hành vi nhiều lần lén lút chiếm đoạt xe mô tô của người khác trên địa bàn tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó thông qua bị cáo Bùi Long T1, Huỳnh Văn A và Đỗ Hoàng T3 để tiêu thụ:

- Bị cáo Nguyễn Đức T là người chủ mưu, rủ rê và chuẩn bị công cụ là đoàn phá khóa đã cùng với bị cáo Trần Quang T2, Lê Trung N thực hiện 17 vụ, chiếm đoạt 17 xe mô tô với tổng trị giá 289.795.421 đồng.

- Bị cáo Trần Quang T2 đã bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đang trong thời gian thử thách nhưng đã thực hiện hành vi trộm cắp khác. Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành tích cực, đã cùng với bị cáo Nguyễn Đức T và Lê Trung N thực hiện 16 vụ, chiếm đoạt 16 xe mô tô với tổng trị giá 279.795.421 đồng.

- Bị cáo Bùi Long T1 mặc dù biết xe mô tô của Nguyễn Đức T bán là do trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên đã mua về bán lại để kiếm lời, thu lợi 500.000 đồng; trị giá của xe mô tô này là 12.979.169 đồng. Đồng thời bị cáo đã hứa hẹn với Nguyễn Đức T là khi nào có xe trộm được thì sẽ mua để tiêu thụ; bị cáo đã mua 05 xe mô tô có tổng trị giá 57.266.252 đồng, bán lại được 03 xe, thu lợi 1.400.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Văn A đã có hành vi tiêu thụ 03 mô tô, trong đó có 01 xe chưa thu hồi được, trị giá của 02 xe mô tô là 41.392.000 đồng; mặc dù biết xe do phạm tội mà có nhưng vì ham rẻ nên A vẫn mua.

Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Quang T2, bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Long T1 tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Đỗ Huỳnh Văn A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét đơn xin kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Long T1 và Huỳnh Văn A; Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo A phạm tội có tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Bùi Long T1 phạm 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; phạm tội nhiều lần. Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo Huỳnh Văn A 12 (mười hai) tháng tù; Bùi Long T1 phải chấp hành chung cho hai tội là 37 (ba mươi bảy) tháng tù là thỏa đáng và không nặng. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cần được xem xét do vậy đơn kháng cáo của 02 bị cáo không được chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với 02 bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Quang T2. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Đức T trong vụ án này phạm tội với vai trò chính, bị cáo thực hiện 17 vụ trộm cắp, tổng giá trị tài sản là 289.795.421 đồng, bản thân bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, o Khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ b,s khoản 1 Điều 51 BLHS, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 05 năm là chưa nghiêm, chưa có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Quang T2, thực hiện 16 vụ trộm cắp; tổng giá trị tài sản là 262.995.421 đồng. Bị cáo có 03 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Đ b, 0, h Khoản 1 Điều 52 BLHS, mặc dù khi phạm tội có 01 lần bị cáo chưa đủ 18 tuổi tuy nhiên 15 lần sau bị cáo đã đủ 18 tuổi. Bản án sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo mức án 05 năm tù là cũng chưa phù hợp với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Từ những nhận định trên; xét thấy Kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng 01 phần hình phạt đối với 02 bị cáo.

Vì những lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Long T1 và Huỳnh Văn A. Chấp nhận kháng nghị số 06/2019/KN –HS –VC2 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, o, h khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101; khoản 1 Điều 54; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T2 07 năm tù, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 19/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Long T1 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội là 37 (ba mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn A 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Bùi Long T1, và Huỳnh Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành